TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC H** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST
Ngày 02 - 02 - 2024
"Về việc ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC H, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính
Các vị Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Minh Sơn
2. Ông Đào Văn Tươi

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Ngọc H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2023/TLST–HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023. Về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1976 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp Bào Chấu, xã Việt Thắng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Dương Văn Q, sinh năm 1978 (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Đường Kéo, xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 10/10/2023 và các lời khai của nguyên đơn chị Đoàn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh Q tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1991, không có đăng ký kết hôn, hôn nhân giữa tôi và anh Q trên tinh thần tự nguyện, vợ chồng sống với nhau không cảm thấy hạnh phúc, bất đồng quan điểm, thường hay cự cải, hai người tính tình không phù hợp, gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay bản thân xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt nên yêu cầu xin ly hôn với anh Dương Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 03 người con tên Dương Mỹ Trinh, sinh ngày 01/01/1992; Dương Chí Linh, sinh ngày 01/01/1994 và Dương Văn Huy, sinh ngày 02/9/2018. Hiện nay con đang sống chung với tôi, sau khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Trinh và cháu Linh đã trưởng thành, sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ thu và nợ trả: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Dương Văn Q, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho anh Q biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 10/10/2023 nhưng anh Q không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập hợp lệ anh Q để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh Q không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị H. Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Q vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh Q theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Dương Văn Q có nơi cư trú trên địa bàn huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc H theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Đoàn Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Dương Văn Q nên xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Q xác lập quan hệ hôn nhân năm 1991 không có đăng ký kết hôn, theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của chị H và anh Q không được pháp luật thừa nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/QH-NQ 10,

ngày 09/6/2000 của Quốc hội nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ của chị Đoàn Thị H và anh Dương Văn Q là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị H trình bày vợ chồng chung sống có 03 người con tên Dương Mỹ Trinh, sinh ngày 01/01/1992; Dương Chí Linh, sinh ngày 01/01/1994 và Dương Văn Huy, sinh ngày 02/9/2018. Hiện nay con đang sống chung với chị H, sau khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng. Đối với cháu Trinh và cháu Linh đã trưởng thành, sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Theo lời trình bày và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thấy rằng điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo cuộc sống cho các cháu Huy thì chị H có đủ điều kiện. Xét thấy, các cháu Huy đã sống chung với chị H từ nhỏ, ổn định cuộc sống, tinh thần đồng thời đúng theo nguyện vọng của các cháu Huy. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao con cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với anh Q là cha của các cháu Huy vẫn có quyền được thăm nom con mà không ai được phép ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị H và anh Q không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, anh Q không ý kiến gì nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản thì chị H và anh Q có quyền khởi kiện thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[5] Về nợ chung: Chị H trình bày vợ chồng không có nợ chung, anh Q không ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 09, 14, 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/QH-NQ 10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Đoàn Thị H và anh Dương Văn Q là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cho chị Đoàn Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu Dương Văn Huy, sinh ngày 02/9/2018. Đối với cháu Trinh và cháu Linh đã trưởng thành, sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Dương Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chị H có dự nộp tanh ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0020605 ngày 10/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc H được chuyển thu.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự Q thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND huyện Ngọc H;*
- *THADS huyện Ngọc H;*
- *Các Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Huỳnh Minh Tính